NHẬN XÉT BÁO CÁO CỦA DỰ ÁN NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN TRÊN DÒNG CHÍNH SÔNG MÊKÔNG (MDS) *

(phiên bản tháng 12.2015)

TÓM TẮT

Nguyễn Ngọc Trân [1]

I. VÌ SAO CHÚNG TÔI COI TRỌNG VIỆC PHẢN BIỆN MDS

MDS là một dự án của Chính phủ Việt Nam, phê duyệt báo cáo MDS có nghĩa là Chính phủ Việt Nam công nhận các kết quả của cơ quan tư vấn. với nhiều hệ quả khó lường hết được.

Sau chuỗi đập thủy điện mà Trung Quốc xây dựng ở thượng lưu vực, xây dựng 11 đập thủy điện trên dòng chính sông Mekong sẽ *càng tác động sâu sắc* và *không thể vãn hồi* đối với đồng bằng sông Cửu Long, trước mắt và lâu dài, trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra.

Vì những lý do trên, MDS là một công trình khoa học hết sức quan trọng, phải được tiến hành nghiêm túc nhất có thể được, được đối chiếu với thực tiễn, và cần được tham vấn với tinh thần thực sự cầu thị vì lợi ích của đất nước. Dự án phải trình Chính phủ và phải được Chính phủ phê duyệt.

II. NHẬN XÉT CHUNG

MDS có *5 điểm yếu cơ bản* chi phối chất lượng của kết quả đầu ra. Đó là:

1. Phương pháp luận tiếp cận không đầy đủ, các tác động một chiều, thiếu tính hệ thống;

*2. Mô hình hóa: **c**ơ sở khoa học chưa rõ, đặc biệt sai số, tích lũy và lan truyền sai số. Mô hình thứ cấp đòi hỏi hiểu biết thực tế.*

3. Số liệu đầu vào: nhiều sai số, không được cập nhật, đặc biệt số liệu tại đồng bằng;

4. Chế độ vận hành của các đập phi thực tế;

5. Hiểu biết thực tế là một điểm yếu cơ bản. Đánh giá tác động không phải là làm "bài tập" trên máy tính. Tham vấn nghiêm túc, thực sự cầu thị sẽ giúp khắc phục điểm yếu này.

Đi vào cụ thể:

[1] Gs.TsKH. Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật nhà nước, nguyên Chủ nhệm Chương trình nhà nước *Điều tra cơ bản tổng hợp đồng bằng sông Cửu Long*, Đại biểu Quốc hội các khóa IX, X, XI.

(1) ***Về phương pháp luận***, có *sáu thiếu sót căn bản* sau đây:

1. Không tính đến vai trò của *các đập thủy điện trên lãnh thổ Trung Quốc*;

2. *Biển* không được xem là một tác nhân trong khi tác động lên cả châu thổ kể cả vùng cận duyên. Cụ thể,

+ MDS không đưa vào vùng nghiên cứu vùng biển cận duyên của đồng bằng;

+ MDS không đánh giá tác động lên yếu tố *triều*, (khoảng cách truyền triều vào châu thổ, tốc độ truyền triều, …) vào mùa lũ và vào mùa kiệt, dưới tác động của lượng nước chảy về châu thổ và của chế độ vận hành của các đập.

3. *Con người*, một thành tố của môi trường, không được xem là một tác nhân;

4. Quan hệ tương tác giữa các tác nhân và với các yếu tố gây tác động là *một chiều, tách biệt và không đầy đủ*.

5. Để đánh giá đầy đủ tác động của các đập thủy điện, MDS phải tính *tác động tích lũy theo thời gian* vì các đập thủy điện tồn tại cả trăm năm. Sự tổn thất trầm tích không chỉ có ý nghĩa trung gian đến hàm lượng dinh dưỡng N, P, mà cán cân trầm tích có ý nghĩa to lớn đối với sự tồn tại của đồng bằng.

6. Sự can dự của *biến đổi khí hậu, nước biển dâng* do vậy bắt buộc phải tính đến.

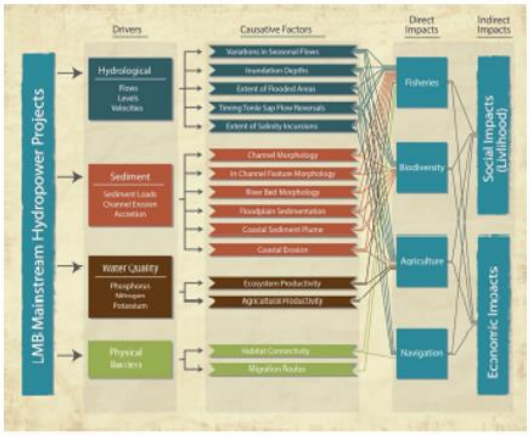

Sơ đồ phương pháp luận của MDS

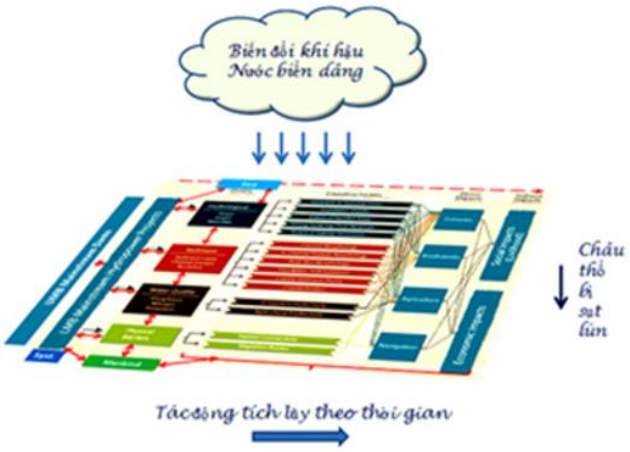

Một sơ đồ PPL đánh giá tác động đầy đủ hơn

(2) ***Về mô hình***.

+ Đối với các mô hình sơ cấp, Công ty tư vấn không trình bày lý do lựa chọn "họ" mô hình MIKE để mô phỏng tác động lên thủy văn, trầm tích, chất lượng nước. Chí ít phải chỉ ra tính ưu việt so với các mô hình khác về mặt *học thuật* (độ chính xác, tính ổn định, người sử dụng có thể theo dõi quá trình tính toán, …), cũng như

về mặt *chi phí / hiêu quả.* DHI còn sử dụng mô hình của DHI Singapore ngay cả khi thiếu số liệu.

Các kết quả mô phỏng, nói chung, *không được đối chiếu, so sánh* với kết quả của các mô hình khác, mỗi khi có thể.

DHI phân chia hạ lưu vực ra nhiều miền con, mỗi miền có 1 đập thủy điện, kết nối nhau bằng cách lấy số liệu đầu ra của miền trên làm số liệu đầu vào của miền dưới để rồi cuối cùng đánh giá tác động lên vùng nghiên cứu bằng một mô hình thủy lực mà đầu vào ở Kratie.

Sai số, sự tích lũy và sự lan truyền của sai số ra sao? Tác động tích lũy của 11 đập có như nhau bất kể thứ tự thời gian chúng được xây dựng? Báo cáo không đề cập.

+ Các mô hình thứ cấp, đánh giá tác động lên thủy sản, đa dạng sinh học, nông nghiệp, giao thông thủy, sinh kế, và kinh tế được DHI vận dụng từ các mô hình sẵn có. *Kết quả tùy thuộc vào các thông số, các tham số mà sự lựa chọn đòi hỏi sự hiểu biết thực tế ở địa bàn, mà như sẽ thấy, có không ít thiếu sót.*

(3) ***Về số liệu.*** Nhiều số liệu đầu vào thiếu chính xác và chưa được cập nhật. Chính công ty tư vấn đã thừa nhận tại cuộc họp tham vấn quốc tế ngày 04.12.2015: "*Chúng tôi không có thời gian để làm hết được, vì không tận dụng những số liệu sẵn có thì không hoàn thành báo cáo đúng thời gian*".

(4) ***Công tác tham vấn*** ở trong nước làm chiếu lệ đã không bổ khuyết được sự thiếu am hiểu thực tế của chuyên gia, và không giúp cập nhật số liệu.

III. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG PHIÊN BẢN 12.2015. NHẬN XÉT.

(1) Đánh giá tổng quát tác động của các đập có thay đổi nhưng bất nhất

Qua phân tích chúng tôi nhận thấy *có một sự bất nhất giữa đánh giá tổng quát các tác động (nghiêm trọng và định tính),* và *đánh giá tác động trên từng lĩnh vực (nói chung thiên nhẹ so với thực tế).* Lý do của sự bất nhất cần được lý giải.

(2) Thay đổi vị trí của các mục tiêu của MDS trong hai phiên bản

Không rõ hợp đồng giữa Bộ TNvMT với DHI quy định thế nào mà Công ty tư vấn *thay đổi khá tùy tiện thứ tự các mục tiêu của Dự án.* Có lý do nào, và ý nghĩa gì, trong sự thay đổi thứ tự này không?

(3) Thừa nhận những thiếu sót, giới hạn trong tiếp cận dự án của MDS

Sơ đồ thể hiện phương pháp tiếp cận vẫn là Figure 2.1-1 nhưng có chú thích ngay bên dưới: "*Các mối quan hệ được đơn giản hóa trong hình này miêu tả các ảnh hưởng chính, trực tiếp và gián tiếp được MDS đánh giá. Chúng tôi thừa nhận rằng quan hệ giữa các tác nhân và ảnh hưởng là phức tạp hơn nhiều và bao gồm nhiều vòng phản hồi phức tạp*".

(4) Tuy nhiên sự thừa nhận là chưa đầy đủ

Hai tác nhân quan trọng là *Biển*, và *Con người* vẫn chưa được thừa nhận. MDS cũng vẫn không tính đến sự can dự của *biến đổi khí hậu, nước biển dâng*. MDS cũng không thấy là phải tính đến sự *tích lũy tác động theo thời gian*.

Để biện minh cho kết quả tính toán của mình Công ty tư vấn đưa ra khái niệm "*sự đánh giá không chắc chắn*" (Uncertainty Assessment) (Vol. 2, Phần 7).

(5) MDS nghiên cứu thêm tác động 4 phương án thay thế (alternatives)

Table 2.3-3: Hydropower dam development alternatives analysed by the MDS

Dam Development Alternatives	Mainstream Dams										
	Pakbeng	Luang Prabang	Xayaburi	Paklay	Sanakham	Pak Chum	Ban Kum	Lat Sua	Don Sahong	Stung Treng	Sambor
4			x						x		
5	x		x						x	x	
6	x		x						x	x	x
7	x		x			x	x	x	x	x	

(6) 14 đập thủy điện của Trung Quốc trên thượng lưu vực được đề cập bổ sung nhưng *quá khiêm tốn* so với tác động của các đập này, như thực tế năm 2016 đã cho thấy.

Để có thể đánh giá sát tác động của các đập thủy điện trên dòng chính sông Mekong ở hạ lưu vực, chí ít MDS phải nói rõ *Trung Quốc cần thông báo cơ chế vận hành của các đập thủy điện Trung Quốc và số liệu thủy văn tại các đập này*.

Về trầm tích, Final Report viết: "Khi cả 14 đập thủy điện TQ đi vào hoạt động, có khả năng sẽ gây tác động nghiêm trọng ở Lào và Thái Lan, *nhưng chỉ có tác động tương đối nhỏ ở châu thổ sông Mekong*."

Thế nào là nhỏ? và cho dù là nhỏ, nhưng tích lũy theo thời gian, sự thâm hụt cán cân trầm tích kéo dài là mối đe dọa cho chính sự tồn tại của đồng bằng sông Cửu Long. Đó là điều mà theo chúng tôi *MDS chưa nhận thức đúng mức*.

IV. NHẬN XÉT VỀ CÁC KẾT QUẢ MÔ PHỎNG

(1) *Nhiều số liệu mô phỏng cần được giải thích*.

Chúng cho thấy DHI cần làm rõ về *sai số, sự lan truyền và tích lũy sai số* trong mô phỏng bằng các mô hình MIKE được sử dụng thì mới có thể xem xét và phát biểu về các kết quả mô phỏng nói chung. Xem báo cáo đầy đủ.

(2) Tại sao kết quả tại Tân Châu và Châu Đốc được cung cấp gộp chung, vào mùa lũ cũng như vào mùa kiệt, cho mực nước, khối lượng nước, chất lượng nước, cũng như cho trầm tích.

Có phải vì nếu tách ra sẽ lộ ra sai số ở mỗi trạm so với số liệu thực đo là khá lớn do những biến động về địa hình ở ngã ba các sông Mekong, Bassac và Tonle Sap khá quan trọng, và số liệu chưa được cập nhật để mô phỏng?

(3) Lượng nước tràn bờ vào đồng bằng sông Cửu Long

Cho tới nay, vào mùa lũ năm lũ bình thường, sau Kompong Cham một lượng nước sông Mekong tràn bờ, chảy vào Đồng Tháp Mười về phía tả ngạn sông

Mekong, và Tứ giác Long Xuyên về phía hữu ngạn sông Bassac. Không tìm thấy trong các kết quả của MDS những đổi thay về *lượng nước tràn bờ vào mùa lũ* vào Đồng Tháp Mười và Tứ Giác Long Xuyên thay đổi ra sao.

(4) Triều và xâm nhập mặn

Triều cùng với lượng nước từ thượng nguồn đỗ về, chi phối tình hình thủy văn, xâm nhập mặn, xói lở ở đồng bằng sông Cửu Long.

Với lượng nước về đồng bằng ít hơn, với chế độ vận hành các đập, *triều sẽ truyền tới đâu, với vận tốc nào trong mùa kiệt và trong mùa lũ, trong năm hạn bình thường và năm hạn nhất? MDS cần tính toán, chứ không phải chỉ có lượng nước, mức nước và chất lượng nước.*

Đánh giá xâm nhập mặn mà không có yếu tố triều là phiến diện. Từ đó đánh giá tác động đến sản xuất nông nghiệp sẽ dẫn đến sự "*phiến diện lũy tích*"!

(5) Vận chuyển trầm tích

MDS cung cấp một số kết quả về *tác động đến trầm tích đáy, trầm tích lơ lững,* mà chúng tôi tiếp nhận với sự dè dặt về sai số của mô hình đã nói.

Việc lượng trầm tích về đồng bằng bị suy giảm, tích lũy theo thời gian chính là tác động căn bản đến sự tồn tại của châu thổ sông Mekong.Vì không tính đến tác động tích lũy theo thời gian, MDS chỉ nói được "*would greatly decrease the delta's capacity to replenish itself*" trong đánh giá tổng quát trong Final Report.

(6) Tác động xói lở

(a) Xói lở bờ sông và lòng sông. Trong Kịch bản 1, tại Kratie độ sâu xói lòng sông lên tới 5 mét, và hiện tượng này dịch chuyển về hạ du khoảng 50 km trong thời gian mô phỏng 23 năm (1985 - 2008), ước tính bình quân 1,5 – 2 km/năm. Trong Alternative 7, độ sâu xói lòng sông ở Kratie có thể đến 3 mét.

+ *Thứ nhất,* 50 km có phải là giới hạn của di chuyển? Giới hạn này và tốc độ di chuyển bình quân 1,5 – 2 km/năm phụ thuộc chủ yếu vào mô hình (trong đó có sự ổn định của mô hình trong quá trình mô phỏng) và bước thời gian mô phỏng. Không tìm thấy thông tin nào về các nội dung này.

+ *Thứ hai*, việc lòng sông ở Phnom Penh bị xói sâu sẽ làm giảm lượng nước chảy vào Biển Hồ. Lũ sẽ về đồng bằng sông Cửu Long sớm hơn và nhanh hơn và sẽ tác động đến sản xuất nông nghiệp cụ thể đến cơ cấu mùa vụ ở đồng bằng. *Tác động này không tìm thấy trong đánh giá tác động lên nông nghiệp.*

(b) Xói lở bờ biển

+ Chúng tôi chỉ có thể ghi nhận kết quả mô phỏng (hình 3.2-4) vì mức độ tin cậy của cán cân trầm tích trong các ô không cao, chỉ có số liệu đo đạc (1 năm) [2] trong khi *việc xói lở bồi lắng đường bờ là một quá trinh*, và có quá nhiều giả thiết.

[2] Nếu nhận thức vấn đề cán cân trầm tích là cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đồng bằng sông Cửu Long, trong các thập kỷ đã qua, Việt Nam đã yêu cầu MRC hỗ trợ để thiết lập các trạm đo trầm tích tai đây và đã có những đo đạc cần thiết.

+ Dọc theo Biển Tây không có kết quả trong khi Chương trình thoát lũ với các Kênh T từ năm 1995, cộng với các kênh rạch đã có được nạo vét, một lượng nước từ sông Hậu đã đổ ra Biển Tây. MDS có mô phỏng? và kết quả ra sao?

+ Việc xói lở bồi lắng đường bờ là một quá trinh. Trong quá trình này, lượng trầm tích mà sông Mekong tải về châu thổ tùy thuộc vào yếu tố biến đổi khí hậu, nước biển dâng, và hoạt động của con người làm tăng thêm sự sụt lún gia tốc của đồng bằng. MDS thừa nhận "*chưa phân tích chi tiết các biến động này*".

+ Biến đổi khí hậu, sự sụt lún đồng bằng, lượng nước đổ về *không tác động riêng lẻ* mà *cùng với* cán cân trầm tích đổ về đồng bằng. Do đó, vì MDS chưa phân tích các biến động này, nên kết quả mô phỏng mà MDS cung cấp *chỉ thể hiện một phần nhỏ, không phản ánh đầy đủ hiện tượng vật lý trong xói lở bờ biển.*

(7) Tác động đến N và P

Sự sụt giảm trầm tích lơ lửng kéo theo sự giảm sút hàm lượng N và P. Kết quả mô phỏng về sự giảm sút N và P tại Kratie và tại Tân Châu + Châu Đốc được MDS cung cấp trong bảng 3.3-1.

(8) Tác động của đập Sambor

Phân tích các bảng số liệu mà MDS cung cấp, chúng tôi cho rằng tác động của đập Sambor rất bất lợi đối châu thổ sông Mekong. *MDS không nhấn mạnh đủ tác động tai hại của đập thủy điện này.*

(9) Tác động đến sản xuất nông nghiệp

(1) Trong lĩnh vực nông nghiệp, MDS kết luận tác động đến *sản lượng là thấp, không tác động đến diện tích canh tác,* và *không tác động đến cơ cấu mùa vụ*.

(2) Chúng tôi cho rằng các đánh giá trên cả 3 tiêu chí trên đây là *không đáng tin cậy, kết quả mô phỏng trên máy tính* khác xa với thực tế.

Để sát với thực tế, MDS phải chọn *cây lúa* và *cây ăn trái* vì sản lượng bắp ở ĐBSCL không đáng kể. Một khiếm khuyết nghiêm trọng khác là MDS đánh đồng phù sa và phân bón từ đó qui đổi ra sự sụt giảm sản lượng lúa chỉ 500.000 tấn, không đáng kể so với 24 triệu tấn lúa của ĐBSCL. MDS không đánh giá sự bạc màu đất về lâu dài do thiếu phù sa.

MDS còn đưa ra bảng ước tính giảm sản lượng lúa trong 50 năm. Bảng này có nghĩa gì khi mà trong 50 năm, MDS giả thiết *biến đổi khí hậu, sụt lún đất* và *thoái hóa đất,* đều không thay đổi?

(10) Tác động đến đa dạng sinh học

(1) MDS đưa ra hai đánh giá tác động bất lợi đến đa dạng sinh học mâu thuẫn nhau: Một, "*từ lớn tới mức nghiêm trọng* (3/4-4/4)" (Báo cáo chính, tháng 12/2015, ở trang ES-2). Một, "*Nguy cơ giảm đa dạng sinh học đối với ĐBSCL ở cả ba kịch bản là thấp* (1/4)" (Bản tóm tắt, tháng 12/2015, trang 41, Bảng 4.3-1).

(2) Ngoài mâu thuẫn này, chúng tôi cho rằng những kết quả nêu ra trong báo cáo MDS *nhỏ hơn rất nhiều* so với các tài liệu khác đã được công bố, và *không đúng về phương pháp nghiên cứu*. Bởi lẽ theo Dương văn Ni [3], MDS đã:

(i) Chọn vùng nghiên cứu nhỏ hơn thực tế, bỏ sót phần bờ biển của ĐBSCL; *(ii)* Không nghiên cứu đủ thành phần; *(iii)* Không tính đầy đủ các mối tương tác theo sơ đồ của MDS; *(iv)* Chọn vùng nghiên cứu bổ sung chưa đúng; *(v)* Chọn loài không đúng (loài *hiếm* hay *nguy cấp*); *(vi)* Không nghiên cứu các *loài ngoại lai* sẽ phát triển nhanh chóng do tác động của các đập.

(11) Tác động đến thủy sản

(1) Kết quả đánh giá tác động theo *mức độ nghiêm trọng của suy giảm* (bảng 3.5-3) và theo *sản lượng suy giảm* (bảng 3.5-1).

Final Report (trang 64) đánh giá: "Tổn thất của tổng doanh thu trong lĩnh vực khai thác thủy sản nội địa là *hơn 12.000 tỷ đồng*. (…) Tổn thất này xấp xỉ 48% so với số liệu tổng doanh thu nền. Ngoài ra sản lượng nuôi trồng thủy sản cũng bị tác động nhưng *không đáng kể*."

(2) Theo nhận xét của Nguyễn Hữu Thiện [4]:

+ *Thứ nhất*, lần này, MDS thừa nhận "*thủy sản biển* là một thành phần đóng góp quan trọng cho nền kinh tế ĐBSCL". và ước lượng tổn thất thủy sản biển do giảm phù sa vào khoảng 50.000 tấn.

+ *Thứ hai*, khi đưa ra kết quả có tình huống 100% cá trắng bị tổn thất, MDS không xem xét ảnh hưởng của việc này đối với cá đen và cá xám khi các nhóm cá này mất nguồn cá trắng làm thức ăn.

+ *Thứ ba*, MDS đã chọn loài không phù hợp. Trong 10 loài có giá trị kinh tế nhất ở ĐBSCL sẽ chịu tác động của đập thủy điện mà MDS chọn có *cá lau kiếng*. Cơ sở của việc lựa chọn này là gì?

Không rõ tại sao khi nghiên cứu tác động cản trở của đập đối với sự di cư của cá (trong mục 4.4.1.4), MDS lại liệt kê cả nhiều loài không di cư và cá đen (cá rô đồng, cá trê trắng, cá rô phi vằn, …)?

Có nhiều lý do để băn khoăn về sự đánh giá tác động lên thủy sản của MDS.

(12) Tác động đến giao thông thủy

(1) Bảng 3.7-1 đánh giá mức độ nghiêm trọng của tác động đối với Việt Nam, theo đó tác động từ thay đổi chế độ dòng chảy, độ sâu của sông là *thấp*. Các tiêu chí khác (Rào cản vật lý - Kết nối dọc sông, và Thay đổi hình thái sông do thay đổi vận chuyển bùn cát) *không tác động đến giao thông thủy*.

(2) Kết quả này không có gì lạ vì *(i) đánh giá là ngắn hạn, chưa tích lũy theo thời gian*; *(ii) MDS quay lưng ra biển*; và *(iii)* MDS *không quan tâm đến biến đổi*

[3] Bài nhận xét của Ts. Dương văn Ni, trình bày tại hội thảo ngày 04.03.2016 tại Trường Đại học Cần Thơ.
[4] Xem bài nhận xét của Nguyễn Hữu Thiện trình bày tại hội thảo ngày 04.03.2016 tại Trường Đại học Cần Thơ.

khí hậu, nước biển dâng, đến *sụt lún đất* và các tác động mà chúng gây ra cho xói lở bờ sông, địa hình lòng sông và cửa biển.

(13) Tác động đến kế kinh tế

(1) MDS đánh giá:

"Nhìn chung, tổng thiệt hại *thông qua nông nghiệp và thủy sản* là khoảng 5200 tỷ đồng (~ 2,3% tổng GDP vùng đồng bằng sông Cửu Long) bao gồm thiệt hại trực tiếp cho người sản xuất và gián tiếp cho các thương lái, công ty thương mại, vận chuyển, phân phối các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản. Thiệt hại về các dịch vụ sinh thái có thể tới 380 tỷ đồng/năm."

(2) Có mấy vấn đề MDS cần thuyết minh [5].

+ Về số liệu, thiếu nhất quán trong sử dụng năm điều kiện nền, và có nhầm lẫn;

+ MDS chỉ sử dụng phương pháp hệ số nhân kinh tế (economic multipliers) và không tính đến tác động dây chuyền lên nền kinh tế.

+ Lũy tích sai số từ các mảng khác, đặc biệt mảng nông nghiệp (không tính cây ăn trái chẳng hạn) và thủy sản (thủy sản biển chẳng hạn);

+ MDS đánh giá tổng thiệt hại về kinh tế của việc xây dựng các đập thủy điện bằng VNĐ. Ví dụ: số liệu tổng thiệt hại về thủy sản là 12.000 tỷ đồng, trong khi tổng thiệt hại thông qua nông nghiệp *và thủy sản* là khoảng 5200 tỷ đồng, … Những số liệu này mâu thuẫn với nhau. *Dường như mỗi chuyên gia đưa lên một con số và không có người tổng hợp.*

+ Để đánh giá có cơ sở đúng đắn, phải quy về một mặt bằng VNĐ ở cùng một năm. MDS có làm điều này không?

Vì tất cả các lý do trên, kết luận của MDS rằng các đập thủy điện sẽ gây tổng thiệt hại về kinh tế khoảng 2.3% GDP của đồng bằng sông Cửu Long, và khoảng 0.3% GDP cả nước *là nhỏ hơn thực tế và không đáng tin cậy.*

(14) Tác động đến sinh kế

(1) MDS cho biết đã áp dụng các nguyên tắc của Ủy hội sông Mekong để *đánh giá tính dễ bị tổn thương và giám sát tác động xã hội* (SIMVA) phục vụ *Quy hoạch Phát triển lưu vực* (BDP2).

Về phương pháp đánh giá, MDS sử dụng một mô hình dựa trên bảng tính Excel để tính tác động do thay đổi chế độ dòng chảy, ngập lũ và xâm nhập mặn ở cấp tỉnh và cấp xã.

Kết quả là bảng 3.10-1 đánh giá mức độ nghiêm trọng của các tác động, *giống như một bài tập trên máy tính*.

(2) Chúng tôi có mấy nhận xét:

[5] Nguyễn Hữu Thiện, tài liệu đã dẫn.

+ *Thứ nhất*, tại sao sau khi đã đánh giá tổn thất trong các mảng thủy sản, nông nghiệp, đa dạng sinh học, giao thông thủy, kinh tế, *MDS không đánh giá tác động tổng hợp và liên hoàn với nhau lên sinh kế và đời sống của người dân* mà lại dựa vào một mô hình bảng Excel phân tích theo các chỉ tiêu sinh kế từ sự thay đổi chế độ dòng chảy, ngập lũ, xâm nhập mặn, …

+ *Thứ hai*, từ đó đánh giá tác động của MDS là *hết sức xa rời thực tế*, theo những tiêu chí các mô hình sẵn có yêu cầu!

+ *Thứ ba*, *trước khi* đánh giá tác động đến sinh kế, MDS cần tìm hiểu *người nông dân, người ngư dân* ở đồng bằng sông Cửu Long, họ là ai? *mùa nước lũ* có ý nghĩa như thế nào đối với *sinh kế* của họ, đối với sự phì nhiêu của châu thổ, đối với vệ sinh đồng ruộng, … và những tác hại khi không có lũ về.

Chỉ cần đối chiếu với thực tế ở đồng bằng từ hai năm nay để thấy khoảng cách giữa "kết luận" của MDS với thực tế.

Phần đánh giá về sinh kế của MDS là xa rời thực tế và không đáng tin cậy.

(15) Về các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu và tăng cường

Trong Mục tiêu thứ 3 của MDS có nhiệm vụ: " Xác định các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ, tăng cường thông qua tham vấn sâu rộng với các bên có liên quan".

Trong 10 trang, ở Phần 6, Final Report, MDS đưa ra những khuyến cáo sách vở, và những giải pháp phổ biến mà không đi vào cụ thể.

Phần phòng tránh, giảm thiểu và tăng cường là một nhiệm vụ trong mục tiêu thứ 3 của MDS, không thể chỉ là như vậy. Chúng tôi yêu cầu *làm rõ hợp đồng giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với Công ty tư vấn quy định ra sao!*

(16) Về mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu

Mục tiêu thứ nhất trong 3 mục tiêu của MDS là "Xây dựng một cơ sở dữ liệu tổng hợp về thủy văn, bùn cát, sinh thái, giao thông thủy, và điều kiện môi trường, tự nhiên, kinh tế – xã hội cho vùng hạ lưu vực sông Mekong nhằm hỗ trợ đánh giá tác động của các công trình thủy điện lên con người và tài nguyên ở châu thổ Mekong của Việt Nam và Campuchia".

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết về chất lượng của cơ sở dữ liệu và việc nghiệm thu mục tiêu cơ sở dữ liệu này của MDS.

(17) MDS kiến nghị cho những dự án nghiên cứu trong tương lai

MDS đề xuất *Những kiến nghị cho những nghiên cứu trong tương lai* trong 8 lĩnh vực: *Thủy văn và chất lượng nước, Trầm tích và Dinh dưỡng, Thủy sản, Đa dạng sinh học, Nông nghiệp, Kinh tế, Sinh kế, Tác động luỹ tích.*

Đó chính là những nội dung mà đáng lý ra lần này MDS phải làm nhưng không làm được *vì cách tiếp cận và phương pháp luận lần này sai và sót. Phải chăng đây là sự thừa nhận đã lãng phí số kinh phí 4,3 triệu USD dành cho MDS?*

(18) Một bộ công cụ để hướng dẫn sự phát triển thủy điện trên sông Mekong?

Với những kết quả như trên, Công ty tư vấn tự giới thiệu và tiếp thị:

"The MDS created a set of customised impact assessment tools and established a scientific basis that can be used by the four LMB countries (Thailand, Lao PDR, Cambodia, and Viet Nam) to guide hydropower development on the Mekong River (…)" (tiếng Anh, Final Report, trang 1).

Chúng tôi trích nguyên văn và dành cho các khách hàng tương lai suy xét.

(19) Những quy định cho công tác tư vấn

Công tác tư vấn rất quan trọng, nhất là khi trúng thầu quốc tế một dự án lớn như MDS. *Hiệp hội quốc tế về Đánh giá tác động* (IAIA) và *Hiệp hội Hoa Kỳ về đánh giá* (AEA) có quy định những nguyên tắc rất rõ cho công tác này [6] mà các hội viên phải tuân thủ. Nhiều nước đã đưa những quy định này vào luật.

Chúng tôi hết sức băn khoăn khi nghe đại diện DHI trả lời về vấn đề số liệu *không được cập nhật* hoặc *không đúng* được nêu lên tại cuộc họp tham vấn quốc tế ngày 04.12.2015: "*Chúng tôi không có thời gian để làm hết được, vì không tận dụng những số liệu sẵn có thì không hoàn thành báo cáo đúng thời gian*"!

"*Biết sai mà vẫn làm, tội nhân lên gấp đôi*". Chúng tôi tự hỏi *Công ty tư vấn thực hiện MDS đáp ứng đến mức độ nào các nguyên tắc về công tác tư vấn?*

V. KẾT LUẬN

(1) *Có một* ***sự bất nhất cần được giải thích*** *giữa đánh giá tổng quát các tác động (nghiêm trọng),* và *đánh giá tác động trên từng lĩnh vực (thiên nhẹ).*

(2) Đối chiếu với tên chính thức của dự án MDS, "*Nghiên cứu tác động của các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mekong*", kết quả mà MDS đã tính toán chỉ là ***một lát cắt*** của sản phẩm, tại một thời điểm trong quá trình tác động, và trong lát cắt đó không có tác nhân *Con người,* không có tác nhân *Biển,* và *Biến đổi khí hậu, nước biển dâng* được giả thiết là không thay đổi.

(3) Các kết quả mô phỏng của MDS thiên về ***đánh giá nhẹ các tác động***, và có ***mức độ tin cậy không cao***, bởi lẽ *(i)* vùng cận duyên của châu thổ và tác nhân biển và con người không được tính đến; *(ii)* MDS chưa làm rõ sai số của mô hình, sự tích lũy và lan truyền của sai số; *(iii)* nhiều số liệu thiếu, thiếu chính xác, và không được cập nhật; *(iv)* mô phỏng trên máy tính, thiếu đối chiếu với thực tế.

(4) Việc tập hợp các kết quả và việc biên soạn hai tập báo cáo và Báo cáo cuối cùng ***thiếu tính chuyên nghiệp, chắp vá lại từ các nhóm chuyên gia.***

(5) Chúng tôi đánh giá ***kết quả của MDS có mức độ tin cậy không cao, và không tương xứng với số tiền 4,3 triệu USD dành cho dự án***.

VI. KIẾN NGHỊ

Dự án MDS được Bộ TNvMT nghiệm thu *đã gần hai tháng*. Xin kiến nghị:

[6] Xem tại: http://www.iaia.org/membership/sustaining-members.aspx và http://www.eval.org/p/cm/ld/fid=51

(1) ***Bộ Tài nguyên và Môi trường***:

1. Công bố các báo cáo cuối cùng, chính thức của Công ty tư vấn;
2. Công bố kết quả nghiệm thu với các tài liệu có liên quan (danh sách Hội đồng nghiệm thu, các báo cáo phản biện, trả lời của Cty tư vấn)
3. Công bố TOR mà Bộ TNvMT đặt hàng cho Cty Tư vấn và Văn bản hợp đồng đã ký giữa Bộ TNvMT với Cty Tư vấn;
4. Báo cáo tài chính về Dự án MDS.

(2) ***Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội*** tổ chức để nghe Bộ Tài nguyên và Môi trường *giải trình công khai* về dự án MDS.

(3) ***Chính phủ*** yêu cầu các Bộ ngành có liên quan tổ chức để Báo cáo của MDS được phản biện rộng rãi và nghiêm túc trước khi trình Chính phủ xem xét việc phê duyệt.

---

* Ngày 29.01.2016, dự án *Nghiên cứu tác động của các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mekong* (MDS) được Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu.
Nội dung bài viết này đã được tác giả trình bày tại Hội nghị tham vấn quốc tế về Dự án MDS do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/12/2015.